

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới,
thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25 tháng 01 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 57/TTr-SYT ngày 24 tháng 7 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính ban hành mới, 01 thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Mỹ phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế theo Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.

Điều 2. Sở Y tế chịu trách nhiệm rà soát, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng dự thảo, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 18 tháng 8 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Y tế;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Lưu: VT, V4, V5, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Cơ quan giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế								
Xác nhận Đơn hàng nhập khẩu mỹ phẩm dùng cho nghiên cứu, kiểm nghiệm 1.002238.H21	03 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế), địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Sở Y tế	Có	Toàn trình	Không quy định	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ. - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế.	-
Tổng cộng: 01 TTHC								

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
Thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định số 2393/QĐ-BYT ngày 22 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế									

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông
	Mã số TTHC								
1	Cấp số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất trong nước. 1.002600.000.00.00.H21	- Đối với hồ sơ công bố hợp lệ: 03 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành số tiếp nhận Phiếu công bố. - Đối với hồ sơ công bố chưa đáp ứng quy định: + 05 ngày làm việc, cơ quan tiếp nhận hồ sơ thông báo bằng văn bản nội dung phải sửa đổi, bổ sung; + 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ bổ sung, cơ quan tiếp nhận hồ sơ ban hành số tiếp nhận Phiếu công bố (trường hợp hồ sơ đáp ứng quy định) hoặc không cấp số tiếp nhận Phiếu công bố (trường hợp hồ sơ không đáp ứng quy định).	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Gia Lai (Quầy Sở Y tế), địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai hoặc 69 Hùng Vương, phường Pleiku, tỉnh Gia Lai	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Cách thức thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	Phí: 500.000 đồng (Thu tại thời điểm nộp hồ sơ)	- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ; - Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 34/2025/TT-BYT ngày 03/7/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế. - Thông tư số 41/2023/TT-BTC ngày 12/6/2023 Bộ trưởng Bộ Tài chính.	-
Tổng cộng: 01 TTHC									